

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 28/ 11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Phùng.

2. Ông Trần Ngọc Kiên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam.

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đình Hải: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017.

Đối với bị cáo **Chang A G.** (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1974.

Nơi sinh: Xã Nậm C, huyện Mường Chà, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT: Bản Huy P, xã Nậm C, huyện Mường Chà - Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Nhóm Tá Phì C, xã Chung C, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương. Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Chang A P (đã chết) và con bà Giàng Thị S (đã chết).

Có vợ Giàng Thị D và có 05 người con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là thứ 01 trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2017. Có mặt tại phiên tòa.

****) Người phiên dịch: Ông **Thào A Vừ.*****

Trú tại: Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Chang A G** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về hành vi phạm tội như sau.

Vào ngày 01 tháng 9 năm 2017, bị cáo Chang A G đi sang khu vực bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé để tìm việc làm thuê nhưng không có ai

thuê; bị cáo Chang A G đã đi đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào thì có một người đàn ông dân tộc Mông thuê bị cáo Chang A G làm những công việc phát nương và vác thóc. Đến ngày 10 tháng 9 năm 2017 xong việc và bị cáo Chang A G yêu cầu trả tiền công thì ông ta bảo không có tiền; nếu lấy thuốc phiện thì có; bị cáo Chang A G đã đồng ý lấy 01(một) gói thuốc phiện. Đến khoảng 04 giờ 05 phút ngày 11 tháng 9 năm 2017 bị cáo Chang A G đang trên đường về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé, đã lập biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng, thu được của bị cáo Chang A G là: 135,81gam đồng thời lấy đi 3,5 gam làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Số còn lại là: 132,31 gam.

Bản kết luận giám định số: 767/GĐ – PC 54 ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật trích ra từ vật chứng gửi đến giám định thu được của Chang A G là thuốc phiện. Số mẫu vật 3,5 gam gửi giám định không hoàn lại theo quy định của pháp luật. Tổng trọng lượng vật chứng thu được là 135,81 gam là Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 72/QĐ – VKS - HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Chang A G về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, tại phiên tòa, lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chang A G: **18** tháng đến **24** tháng tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Chang A G.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu vật chứng tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Bị cáo Chang A G không tranh luận gì, về nội dung bản luận tội, cũng như cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Qua cuộc thẩm vấn công khai tại phiên tòa và lời khai nhận của bị cáo Chang A G, tại cơ quan điều tra, hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vào hồi 04 giờ 05 phút ngày 11 tháng 9 năm 2017 bị cáo Chang A G đang cầm trên tay túi thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện và bắt quả tang hành vi tàng trữ 135,81 gam với mục đích để sử dụng.

Bị cáo Chang A G có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” là trái quy định của pháp luật sẽ bị trừng trị, nghiêm minh.

Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Chang A G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Chang A G là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền, quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại vùng sâu, vùng xa biên giới. Bị cáo Chang A G lẽ ra phải làm gương cho vợ, con, noi theo học tập nhưng bị cáo Chang A G đã không làm thế mà vi phạm chịu sự phán xét của pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo Chang A G sinh ra và lớn lên ở bản Huy P, xã Nậm C, huyện Mường C, tỉnh Yên Bái, không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1991 xây dựng gia đình với chị Sùng Thị M và làm ăn sinh sống ở địa phương, năm 2010 ly hôn. Năm 2011 chuyển về nhóm Tá Phì C, xã Chung Ch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Năm 2015 lấy chị Giàng Thị D làm ăn sinh sống ở địa phương. Bị cáo Chang A G có nhận thức rất rõ, về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và ảnh hưởng đến kinh tế gia đình.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Chang A G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Chang A G ra khỏi đời sống xã hội, một thời gian nhất định, để cải tạo, trở thành người có ích đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân và những ai đang có ý định thực hiện hành vi phạm tội như bị cáo Chang A G bị pháp luật trừng trị, nghiêm minh.

Tại phiên tòa; bị cáo Chang A G đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lý do gia đình gặp nhiều khó khăn. Hội đồng xét xử, sẽ xem xét, khi lượng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Chang A G là dân tộc ít người, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, bị cáo Chang A G còn bị hình phạt bổ sung là phạt tiền; Hội đồng xét xử, xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo Chang A G còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng.

Xét thấy đối với người dân tộc Mông trả công bằng thuốc phiện cho bị cáo. Cơ quan điều tra không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ cơ sở, để xác minh làm rõ. Nên Viện kiểm sát không truy tố; Do vậy Hội đồng xét xử, không xem xét trong vụ án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 132,31 gam thuốc phiện và 01(một) túi vải không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Chang A G thuộc diện hộ nghèo và có đơn nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Chang A G phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chang A G: **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11 tháng 9 năm 2017.

2 .Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 132,31 gam Thuốc phiện đã niêm phong là vật chứng vụ án Chang A G.

- 01(một) túi vải không còn giá trị sử dụng.

Theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé ngày 09 tháng 11 năm 2017.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chang A G.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Chang A G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Phòng HCTP Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- TB UBND xã ;
- Chi Cục THADS huyện Mường Nhé;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa